

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

Số: 102/2026/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cà Mau, ngày 28 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 409/TTr-SNNMT ngày 24/4/2026 và tổng hợp ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 2081/VP-NNXD ngày 14/5/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Sử

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm
nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản và trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
2. Cơ quan quản lý nhà nước, gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản: Là hoạt động đưa lượng đất, bùn hoặc mùn bã hữu cơ hình thành trong quá trình nuôi thủy sản ra khỏi ao, đầm nuôi trồng thủy sản.
2. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm bằng thủ công: Là dùng sức người kết hợp với công cụ gàu, len, giá, vật chứa bùn khác để thực hiện.
3. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm bằng cơ giới: Là sử dụng phương tiện có động cơ để sên, vét như xáng dây (*xáng cạp*), cần cuốc (*máy đào*), máy khoan, máy bơm hút bùn.

Chương II
QUY ĐỊNH SÊN, VÉT ĐẤT, BÙN ĐỂ CẢI TẠO AO, ĐÀM
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 4. Yêu cầu đối với hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm

1. Đối với sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng thủ công hoặc bằng xáng dây (*xáng cạp*), cần cuốc (*máy đào*) phải đảm bảo bùn, đất

trong ao, đầm có nơi chứa phù hợp; bùn đất không được để tràn ra sông, rạch và các khu vực khác gây ô nhiễm môi trường.

2. Đối với sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng máy khoan, máy bơm hút bùn phải có khu chứa đảm bảo chứa đủ lượng đất, bùn; không để đất, bùn trong khu chứa tràn ra sông, rạch gây ô nhiễm môi trường; thu gom và quản lý đất, bùn theo quy định về quản lý chất thải. Xây dựng khu chứa đất, bùn thải thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

3. Đối với sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản theo hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 41/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

4. Đối với sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất; việc thực hiện phải bảo đảm không làm giảm diện tích rừng, mặt bằng để trồng rừng; không làm suy giảm chất lượng rừng, không ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của rừng, đồng thời phải tuân thủ các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Thời gian sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản

1. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng thủ công hoặc bằng xáng dây (*xáng cap*), cần cuốc (*máy đào*) được thực hiện quanh năm.

2. Sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng máy khoan, máy bơm hút bùn chỉ được thực hiện từ ngày 15 tháng 8 đến ngày 15 tháng 10 dương lịch hàng năm.

3. Đối với sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản bằng máy khoan, máy bơm hút bùn tại khu vực địa bàn giáp ranh (*bao gồm các xã, phường giáp ranh với tỉnh khác*), Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan có trách nhiệm thống nhất thời gian thực hiện; thời gian sên, vét đất, bùn phải nằm trong khoảng thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG SÊN, VÉT ĐẤT, BÙN ĐỂ CẢI TẠO AO, ĐÀM NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn nâng cao kiến thức về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; nâng cao nhận thức pháp luật về thủy sản, giống thủy sản, tiêu chuẩn ngành và các quy định khác có liên quan; đặc biệt là tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân thực hiện đúng quy định về sên, vét đất, bùn cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản; công bố lịch thời vụ sên, vét đất, bùn cải tạo ao đầm nuôi trồng thủy sản để các tổ chức,

hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo đúng Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo các lực lượng quản lý chuyên ngành về nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường, quản lý bảo vệ rừng thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động săn, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi xả thải gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản, xâm hại đến tài nguyên rừng theo quy định của pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp săn, vét đất bùn khi ao đầm nuôi thủy sản bị nhiễm bệnh theo đúng quy định.

Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quy định này, Quy định về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về hoạt động săn, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản theo đúng quy định; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền; đồng thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý các trường hợp vi phạm vượt thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Theo dõi, kiểm tra, thông tin, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động săn, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn để phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của tỉnh.

Điều 8. Về kiểm tra và xử lý vi phạm

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và Công an cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tăng cường kiểm tra hoạt động săn, vét đất, bùn cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện hoạt động về săn, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản phải thực hiện đúng Quy định này và các quy định khác có liên quan, trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hoạt động sên, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Phụ lục
HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KHU XỬ LÝ ĐẤT, Bùn,
CHẤT THẢI, NƯỚC THẢI

(Ban hành kèm theo Quy định về sân, vét đất, bùn để cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau)

1. Thiết kế khu chứa đất, bùn, chất thải, nước thải

a) Hệ thống khu chứa đất, bùn, chất thải, nước thải có thể sử dụng riêng hoặc chung cho nhiều hộ nuôi hoặc cơ sở nuôi (*gọi chung là cơ sở nuôi*); khu chứa phải có bờ bao vững chắc; không dễ bị rò rỉ, sạt lở; thể tích đủ lớn để chứa đủ toàn bộ lượng đất, bùn, chất thải, nước thải trong quá trình sân, vét và phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định.

b) Nên chia thời gian sân, vét ra thành nhiều đợt, mỗi đợt cách nhau từ 02 đến 03 ngày để cho đất, bùn, chất thải, nước thải có đủ thời gian lắng tụ; không để đất, bùn, chất thải, nước thải chưa lắng tụ chảy trực tiếp ra môi trường bên ngoài.

c) Vị trí xây dựng và hình dạng khu chứa đất, bùn, chất thải, nước thải tùy vào điều kiện thực tế của cơ sở nuôi; khu chứa phải được xây dựng hoàn chỉnh trước khi sân, vét; bờ bao được gia cố chắc chắn, có chiều rộng tối thiểu 1,5 mét và chiều cao tối thiểu 01 (một) mét, đảm bảo không rò rỉ nước ra môi trường.

Vị trí xây dựng và hình dạng khu chứa đất, bùn, chất thải, nước thải được xác định phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở nuôi; khu chứa phải được xây dựng hoàn thành trước khi thực hiện sân, vét; bờ bao phải được gia cố chắc chắn, có chiều rộng tối thiểu 1,5 m và chiều cao tối thiểu 01 (một) m, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường.

d) Đối với cơ sở nuôi sử dụng khu chứa cũ, trước khi sân, vét cần kiểm tra, gia cố bờ bao; nạo vét đất, bùn, chất thải ở đáy ao của khu chứa và vận chuyển đến khu vực khác để tăng thể tích chứa, đảm bảo chứa đủ lượng đất, bùn, chất thải, nước thải trong quá trình sân, vét.

đ) Đối với cơ sở nuôi có diện tích nhỏ có thể tận dụng phần diện tích mương, vườn sử dụng không hiệu quả, sau đó xây, đắp bờ bao làm thành khu chứa; đảm bảo chứa đủ lượng đất, bùn, chất thải, nước thải không để chảy tràn ra môi trường bên ngoài.

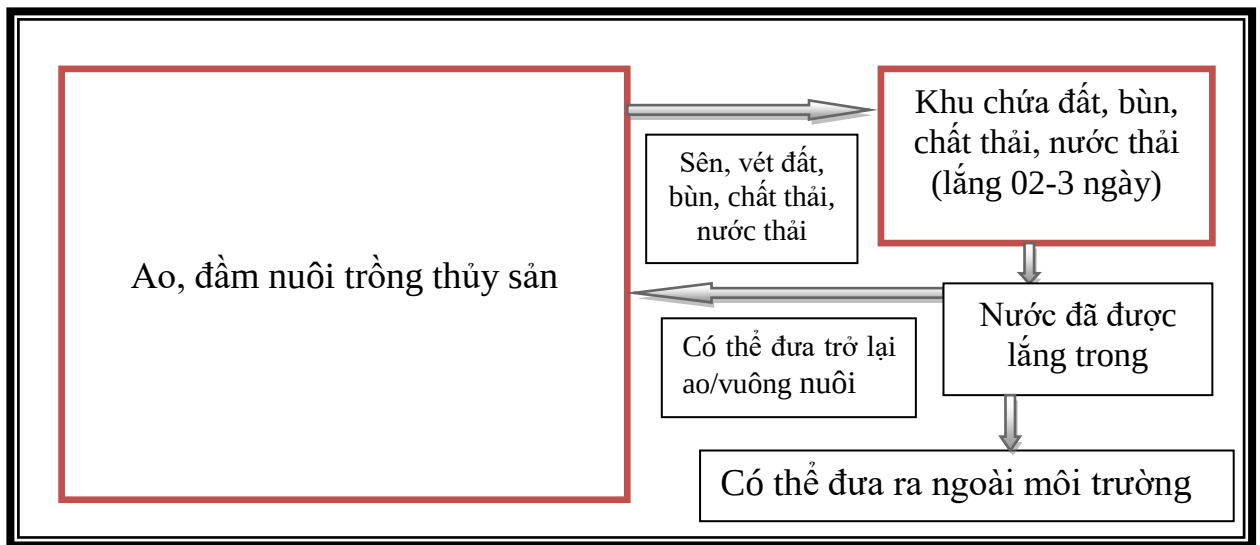
e) Đối với cơ sở nuôi có diện tích lớn, nên xây dựng 02 (hai) khu chứa. Khu thứ nhất được chứa đất, bùn, chất thải, nước thải được bơm trực tiếp vào từ quá trình sân, vét. Khu thứ hai chứa nước thải từ khu thứ nhất chảy tràn sang, tại đây nước được lắng tụ trước khi đưa ra môi trường.

2. Quy trình xử lý bùn, chất thải, nước thải

Đất, bùn, chất thải, nước thải trong quá trình sân, vét được thu gom vào khu chứa được bố trí sẵn. Quá trình thực hiện cụ thể sau:

a) Đối với quy trình xử lý đất, bùn, chất thải, nước thải có 01 khu chứa (*áp dụng theo sơ đồ 1*):

Sau khi hoàn thành sên, vét, cơ sở nuôi phải để đất, bùn, chất thải, nước thải lắng tụ trong khu chứa từ 02 đến 03 ngày trước khi cho nước chảy ra môi trường bên ngoài.

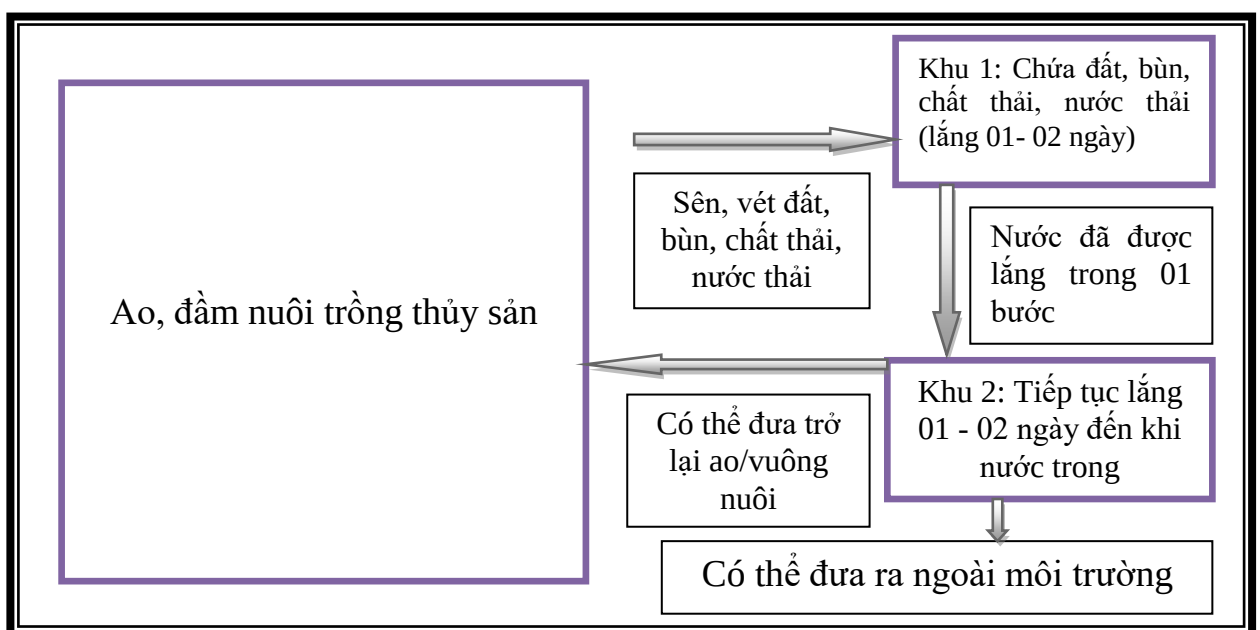


Sơ đồ 1: Quy trình xử lý bùn, chất thải, nước thải có 01 khu chứa, lắng

b) Đối với quy trình xử lý đất, bùn, chất thải, nước thải có 02 khu chứa, lắng (áp dụng theo sơ đồ 2);

- Sau khi hoàn thành sên, vét đất, bùn, chất thải, nước thải cho vào khu chứa thứ nhất cơ sở nuôi phải để lắng tụ từ 01 đến 02 ngày, sau đó cho một phần nước lắng trong chảy vào khu chứa thứ hai.

- Nước ở khu thứ hai được tiếp tục được lắng tụ từ 01 đến 02 ngày trước khi cho chảy ra môi trường bên ngoài, đảm bảo nước thải chỉ được xả ra môi trường khi đáp ứng thông số môi trường theo quy định kỹ thuật môi trường hiện hành.



Sơ đồ 2: Quy trình xử lý bùn, chất thải, nước thải có 02 khu chứa, lắng

c) Vị trí đầu ống bơm không nên đặt phía ngoài nơi tiếp giáp giữa khu chứa và sông rạch đảm bảo không làm chảy tràn đất, bùn, chất thải ra bên ngoài gây ô nhiễm môi trường.

d) Trong thời gian sên, vét cần thường xuyên kiểm tra máy bơm, hệ thống ống, hệ thống bờ bao khu chứa, kịp thời phát hiện để khắc phục, sửa chữa, không cho đất, bùn, chất thải, nước thải xăng, dầu,... chảy trực tiếp ra môi trường bên ngoài. Nếu có chất thải phát sinh trong quá trình sên, vét phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

đ) Đối với những ao, đầm nuôi thủy sản đã bị nhiễm bệnh, trong thời gian sên, vét không được để nước thải chảy ra môi trường và phải thực hiện theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

e) Không thực hiện sên, vét trong thời điểm mưa lớn kéo dài, do làm gia tăng nguy cơ phát tán chất thải ra môi trường.